

TP. HCM, Ngày 09 Tháng 04 Năm 2012

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

Tên Tổ chức niêm yết : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA**
Địa chỉ : 204 Nơ Trang Long - P.12 – Q. Bình Thạnh – TP. HCM
Mã chứng khoán : **VBH**

I- Tóm lược về Công ty, Mục tiêu và chiến lược phát triển :

– Những sự kiện quan trọng:

+ Việc thành lập:

Công ty Cổ Phần Điện Tử Bình Hoà – VBH, tiền thân là Nhà máy chế tạo Linh kiện Điện tử Bình Hòa trực thuộc Liên Hiệp các xí nghiệp điện tử đã được Bộ Trưởng Bộ Cơ Khí và Luyện Kim ký quyết định thành lập số : 231/CL-TCQL ngày 20/11/1979.

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

- Ngày 28/12/2003 Bộ Trưởng Bộ Công Nghiệp đã ký quyết định số 224/2003/QĐ-BCN về việc chuyển Công ty Điện Tử Bình Hoà thành Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Tử Bình Hoà.
- Ngày 26/02/2004 Công ty chính thức được chuyển đổi thành Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Tử Bình Hoà theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty TNHH Một Thành Viên số: **4104000083** do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh cấp.
- Ngày 08/08/2005 Bộ Trưởng Bộ Công Nghiệp đã ký quyết định số 2554/QĐ-TCCB về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Tử Bình Hoà thành Công ty Cổ Phần Điện Tử Bình Hoà.
- Ngày 07/02/2006 Công ty chính thức được chuyển đổi thành Công ty Cổ Phần Điện Tử Bình Hoà theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ Phần số: **4103004312** do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh cấp, đã đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 07/08/2007 do thay đổi đại diện vốn nhà nước tại Doanh nghiệp.

+ Niêm yết:

- Theo quyết định số 88/QĐ-TTGDHN ký ngày 19/12/2006 của Giám Đốc Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ Phần Điện Tử Bình Hoà – mã chứng khoán: **VBH** tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội kể từ ngày 19/12/2006.
- Ngày 28/12/2006 Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán số: 78/2006/GCNCP-TTLK cho Công ty kể từ ngày 28/12/2006 với hình thức đăng ký lưu ký : Ghi sổ.

+ **Các sự kiện khác:**

- Ngày 04/09/1991 Công ty ký Hợp đồng gia công xuất khẩu Mạch điện tử ME-01 / Electronics Module ME-01 với ESCATATE CONTRACT MFG PTE., LTD – Malaysia: Mở đầu cho thời kỳ làm hàng gia công xuất khẩu - Sản xuất xuất khẩu với các đối tác nước ngoài theo công nghệ OEM.
- Công ty Điện Tử Bình Hoà là một trong những doanh nghiệp điện tử đầu tiên của Việt Nam sử dụng công nghệ dán bề mặt SMT – Surface Mounting Technology vào việc sản xuất các sản phẩm điện tử.
- Ngày 25/08/1999 Công ty đã được Chủ Tịch nước tặng Huân chương lao động hạng ba.
- Ngày 13/09/1999 Công ty đã được tổ chức quốc tế BVQI cấp giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO-9002: 1994.
- Ngày 08/02/2001 Công ty đã được khách hàng Nemic-Lambda (M) SDN., BHD – Malaysia tặng “2000 Top Ten Supplier Award”.
- Ngày 07/07/2003 Công ty đã được Công ty Sony Việt Nam tặng giấy chứng nhận Nhà Cung Cấp Xanh – Certificate of Green Partner.
- Ngày 27/06/2004 Công ty đã được tạp chí Việt Nam Business Forum - Đặc san phát triển cộng đồng tặng Cup vàng “Vì sự phát triển công đồng”.
- Liên tục nhiều năm liền 2000 đến 2011, Công ty đã được Bộ Thương Mại tặng Bằng khen về các thành tích xuất khẩu; đã được UBND Quận Bình Thạnh và UBND TP.HCM tặng giấy khen công nhận đạt danh hiệu Môi Trường Xanh Sạch Đẹp.
- Liên tục nhiều năm liền Công ty đã được nhận cờ thi đua của Chính Phủ, cờ thi đua và Bằng khen của Bộ Công Nghiệp về việc hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.

– **Quá trình phát triển:**

- + **Ngành nghề kinh doanh:** Thiết kế, chế tạo, sản xuất, mua bán linh kiện, sản phẩm, thiết bị điện, điện tử, điện lạnh, tin học viễn thông. Dịch vụ lắp đặt, bảo trì thiết bị, hệ thống lạnh, mạng tin học, âm thanh ánh sáng. Cho thuê căn hộ, văn phòng, kho tàng, nhà xưởng, bến bãi. Đầu tư xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi. Mua bán thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm. Sản xuất, mua bán nước uống tinh khiết.
- + **Tình hình hoạt động:**
 - Giai đoạn 1979 – 1986: Sản xuất và chế tạo các loại linh kiện điện tử như Điện trở màng than, Điện trở màng kim, Điện trở công suất cao, Tụ điện sứ, Tụ hoá... để xuất khẩu sang một số nước Châu Âu và Đông Âu như: Pháp, Tiệp Khắc, Ba Lan, Hungary và một phần sản lượng cung cấp cho các đơn vị trong nước như: Bộ tư lệnh thông tin, Viện nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt, Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội, Đại Học Bách Khoa và Tổng Hợp TP.HCM, một số đài phát thanh ở các tỉnh phía nam...
 - Giai đoạn 1987 – 1991: Công ty đầu tư thiết bị và dây chuyền để lắp ráp các sản phẩm điện tử gia dụng như: Adaptor, Booster, Ampli, Radio, Radio Cassette, Ti vi đen trắng, Ti vi màu ... với linh kiện được sản xuất trong nước và nhập khẩu từ nước ngoài để tiêu thụ nội địa.

- Giai đoạn 1992 – nay: Thời kỳ mở cửa hội nhập với khu vực và quốc tế, Công ty đã tiếp xúc, làm việc và đã ký được nhiều hợp đồng gia công xuất khẩu - sản xuất xuất khẩu cho các linh kiện - sản phẩm điện tử theo công nghệ OEM với các đối tác nước ngoài :
- Bên cạnh đó, Công ty cũng sản xuất và lắp ráp các sản phẩm điện , điện tử, điện lạnh như: Cầu dao chống giật, Quạt điện có remote, Đầu máy VCD/DVD, Máy điều hòa không khí hai khối 9000BTU, 12000BTU, 18000BTU và Máy điều hòa không khí loại đứng 22000BTU ... để tiêu thụ trong nước.

– Định hướng phát triển:

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Phấn đấu từ năm 2011 – 2015 mức tăng trưởng công ty đạt 15% , trong đó kế hoạch về lợi nhuận và cổ tức được quan tâm hàng đầu.
- Đầu tư thêm các thiết bị để hỗ trợ sản xuất và tăng năng suất lao động, nhằm đáp ứng nhu cầu giao hàng đúng hạn về số lượng & thời gian với các khách hàng truyền thống của công ty.
- Xây dựng và phát triển công ty thành Công ty cổ phần mạnh, lấy hiệu quả kinh tế làm mục tiêu hàng đầu. Không ngừng phấn đấu nâng cao uy tín và năng lực cạnh tranh của Công ty trong cũng như ngoài nước .

+ Chiến lược phát triển trung & dài hạn :

- Giữ vững và phát huy có hiệu quả các khách hàng truyền thống trong nước và ngoài nước hiện nay. Phấn đấu từng bước nắm bắt ưu điểm & khuyết điểm các mô hình hợp tác với các khách hàng nước ngoài, chuẩn bị nguồn tài chính để năm 2011 thực hiện ở mức độ cao hơn.
Gia công XK → Consignment with Charge → Sản xuất XK → Kinh doanh XK.
- Đầu tư thêm các thiết bị để tăng năng suất sản phẩm, hợp tác với các khách hàng trong & ngoài nước, tích cực tìm kiếm các vệ tinh ở vùng lân cận TP.HCM để gia công lại các sản phẩm nhằm đảm bảo số lượng & tiến độ giao hàng, thực hành tiết kiệm sử dụng vật tư, từng bước gia tăng sử dụng nguyên liệu, linh kiện trong nước sản xuất.
- Tích cực đẩy mạnh “ xuất khẩu tại chỗ “, phát huy lợi thế các khách hàng nội địa cũ và tìm thêm các khách hàng nội địa mới để nghiên cứu đưa ra thị trường nhiều sản phẩm về điện - điện tử công nghiệp, gia dụng, giải trí gia đình ; liên kết với các đơn vị thành viên trong Tổng công ty và Tổng công ty để hợp tác phát triển thêm các loại sản phẩm mới phục vụ cho các ngành công nghiệp điện tử & tin học nhằm tăng doanh thu & lợi nhuận cho công ty bên cạnh các sản phẩm gia công truyền thống hiện hữu .
- Đầu tư công nghệ hiện đại – SMT line có BGA để đạt ngang trình độ công nghệ với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong nước và trong khu vực ASIAN nhằm phát triển các chủng loại Board mạch điện tử, mở rộng thêm thị trường xuất khẩu sang các nước khác, đặc biệt là thị trường tại Mỹ .
- Xây dựng và lên phương án đưa thêm hoạt động kinh doanh đầu tư tài chính và địa ốc vào loại hình hoạt động của Công Ty nhằm đem lại hiệu quả cao hơn.
- Tích cực thực hiện việc khai thác có hiệu quả của diện tích đất tại 204 Nor Trang Long - quận Bình Thạnh – TP.HCM để xin lãnh đạo TP.Hồ Chí Minh phê duyệt quy hoạch 1/500.

II. BÁO CÁO CỦA HĐQT :

1/ Những nét nổi bật của hoạt động trong năm 2011:

Năm 2011, kinh tế thế giới vừa vượt qua giai đoạn khó khăn nhất của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái, đang phải đối mặt với sự phục hồi không đồng đều, mất cân đối và thiếu ổn định của kinh tế toàn cầu. Công ty CP Điện Tử Bình Hòa làm hàng xuất khẩu, nên ít nhiều cũng không thoát khỏi sự ảnh hưởng đó, năm 2011 cũng được coi là năm đầy thử thách, cam go, nhưng nhìn chung với đà phát triển tốt của năm 2010, việc phục hồi ổn định nhanh sản xuất, đẩy mạnh xuất khẩu tại chỗ, đã góp phần đưa công ty hoàn thành các chỉ tiêu của kế hoạch SXKD 2011.

1.1 Thuận lợi :

+ Đơn hàng của các đối tác đầy đủ, đảm bảo tốt việc bố trí công ăn việc làm cho người lao động.

+ Phát huy việc thực hiện tốt Quy chế tiền lương mới, tiếp tục duy trì và cải tiến các chế độ quản lý & hỗ trợ các phân xưởng sản xuất đã có tác dụng tích cực đến hiệu quả SXKD chung của toàn công ty.

+ Tích cực mở rộng và phát triển thêm hình thức “ xuất khẩu tại chỗ “ với các khách hàng nội địa như :TCL-VN, Foster-VN đã góp phần tăng thêm doanh thu, lợi nhuận và tạo thêm nhiều công ăn việc làm cho người lao động.

1.2 Khó khăn :

+ Tình hình biến động & khan hiếm nguồn nhân lực tại Thành Phố HCM và các vùng lân cận đã thật sự gây nhiều khó khăn cho việc ổn định nhân sự cũ và tuyển dụng nhân sự mới.

+ Hậu quả của thiên tai bao gồm sóng thần tại Nhật Bản & lũ lụt tại Thái Lan đã ảnh hưởng đến tiến độ chậm cung cấp nguyên vật liệu đồng bộ đầu vào và tiêu thụ thành phẩm đầu ra với các đối tác nước ngoài của công ty.

+ Lương tối thiểu tăng, tình hình giá cả nguyên vật liệu đầu vào & chi phí vận chuyển vận chuyển tăng, tiền thuê đất tăng ... đã góp phần tăng thêm chi phí các loại Bảo hiểm và giá thành sản phẩm, ảnh hưởng đến lợi nhuận chung của công ty.

2/ Tình hình thực hiện so với kế hoạch :

2.1- Lao động & Thu nhập :

- Lao động :

Đầu năm 2011:714 người & tính đến 31/12/2011:720 người. Tăng 100,84%
Trong đó đã ký HĐLĐ : 704 người & chưa ký HĐLĐ : 16 người.

Lao động nữ : 408 người, chiếm 57,95 %.

- Thu nhập BQ đầu người/tháng :

Đạt 4.289.000 / 4.500.000 đồng - đạt 95,31% so với kế hoạch 2011
Đạt 97,48% so với 2010.

2.2 - Các mặt hàng chủ yếu :

Số thứ tự	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	% kế hoạch
	I. Xuất khẩu :				
01	GCXK cuộn dây Choke coil	cái	9.300.000	11.068.513	119,01
02	GCXK bộ nguồn Power supply	cái	550.000	441.253	80,22
03	GCXK cuộn cảm Coil	cái	1.555.000	1.846.462	118,74
04	SXXK biến thế - Transformer	cái	1.800.000	1.209.078	67,17
	II. Nội địa:				

01	GC dây wire fone	cái	84.000.000	81.203.000	96,67
02	Đầu máy DVD/EVD	cái	35.000	32.244	92,13
03	Mặt trước & sau TIVI/LCD	cái	100.000	86.495	86,49

2.3 - Các chỉ tiêu đạt được :

Nội dung	Kế hoạch 2011 (tỷ đồng)	Thực hiện 2011	% Kế hoạch	Thực hiện năm 2010	% Cùng kỳ
Giá trị SXCN	288.000	279.330	96,98	274.193	101,87
Tổng doanh thu	114.089	106,924	93,71	111.797	95,48
Kim ngạch XK	USD 11,200,000	USD 12,300,740	109,82	USD 10.362.483	118,70
Nộp ngân sách	8.500	9.695	117,97	8.258	117,40
Lợi nhuận trước thuế	5.000	4.491	89,82	4.934	91,02
Cổ tức tối thiểu	10%	10,00 %	100,00	10,00 %	100,00

2.4 - Phân tích hiệu quả SXKD :

Theo báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Hiệp Hội Doanh Nghiệp TP.HCM thì năm 2011 cả nước có đến 30% doanh nghiệp bị phá sản hoặc ngừng hoạt động, 40% doanh nghiệp hoạt động cầm chừng, 30% còn lại có xu hướng phát triển, để thấy rằng bức tranh chung về SXKD của các doanh nghiệp tại TP.HCM còn rất nhiều khó khăn và bất cập.

Riêng Công ty Cổ Phần Điện Tử Bình Hòa với trên 65% doanh thu là xuất khẩu, nên việc ổn định SXKD của các đối tác nước ngoài cũng ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của công ty. Với đối tác TOHOZINC, trong năm 2011 đơn hàng P/O rất nhiều và đều đặn hơn so với năm 2010, đảm bảo rất tốt công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động với đối tác này. Với đối tác TDK LAMBDA (M) thì tình hình đơn hàng P/O không được thuận lợi lắm, vì năm 2010 có thể nói là năm đỉnh cao về số lượng và doanh thu xuất khẩu, trong năm 2011 có lúc bị gián đoạn việc cung cấp vật tư đầu vào từ hậu quả sóng thần tại Nhật Bản, ngoài ra việc đưa vào sản xuất sản phẩm mới – bộ nguồn AL Series còn cần nhiều cải tiến và việc chuẩn bị thay đổi chủ sở hữu hợp tác sản xuất sản phẩm biến thể từ TDK LAMBDA (M) → TDK MALAYSIA cũng đã góp phần hạn chế đơn hàng trong năm 2011. Với các khách hàng nội địa, công ty cũng đã tận dụng hết mọi nguồn lực còn lại để đáp ứng và thỏa mãn tối đa yêu cầu với các khách hàng hiện hữu như công ty Foster – VN, công ty TCL – VN và khách hàng mới như công ty Nidec Cobal ... đã góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã đưa ra và vượt so với năm 2010.

Bên cạnh đó công ty đã áp dụng nhiều biện pháp, phát huy mọi nguồn lực của đơn vị như : duy trì 02 tổ cải tiến chất lượng tương ứng cho 02 đối tác lớn nhất của Công ty là TDK LAMBDA (M) & TOHOZINC – Nhật bản, định kỳ hàng tháng đều có báo cáo tổng kết hoạt động đến Giám Đốc điều hành, với mục đích để kiểm soát chặt chẽ quy trình công nghệ, giảm tỉ lệ vật tư tiêu hao, giảm tỉ lệ phế phẩm và nâng cao chất lượng sản phẩm; cải tiến thêm chế độ đơn giá khoán sản phẩm cho các phân xưởng, tăng thêm tiền trách nhiệm hàng tháng cho các tổ trưởng / tổ phó, tăng

tiền bồi dưỡng làm thêm giờ cho người lao động, thưởng tiền quản lý cho các Quản Đốc / Phó Quản đốc cũng như Cán Bộ khối Giám tiếp dựa trên số lượng sản phẩm, doanh thu và nguồn nhân lực sử dụng để đảm bảo tăng năng suất lao động cao nhất tại các đơn vị trực tiếp sản xuất ; thưởng thêm cho các Quản Đốc / Phó Quản Đốc của các phân xưởng nếu hàng tháng có bình quân tiền lương và tiền thưởng của đơn vị mình đạt trên 4.000.000 đồng / người; điều tiết kịp thời công nhân và đơn hàng từ các phân xưởng với nhau để sử dụng hợp lý & hiệu quả nguồn lực của công ty; tổ chức định kỳ kiểm tra và khen thưởng phong trào 05S tại các đơn vị trực tiếp sản xuất mỗi tháng 01 lần, với mục đích hỗ trợ các các đơn vị trực tiếp sản xuất luôn được gọn gàng, sạch sẽ, ngăn nắp, nề nếp hơn... Vì vậy đã góp phần bình ổn rất tốt trong sản xuất, đảm bảo về số lượng, chất lượng, thời gian giao hàng cho các khách hàng lớn của công ty.

Mức nộp ngân sách Nhà nước tăng cao hơn năm trước do chi phí tiền thuê đất tại 204 Nơ Trang Long đã tăng hơn 44 % so với năm 2011, công ty mở rộng hợp tác kinh doanh với các khách hàng nội địa nên phải nhập khẩu hàng điện tử về kinh doanh, tăng tiền đóng thuế nhập khẩu và bắt đầu từ năm 2008 Công ty phải đóng 50% thuế thu nhập doanh nghiệp sau 02 năm đầu tiên cổ phần hóa được Nhà nước ưu đãi miễn đóng thuế thu nhập doanh nghiệp.

Về lợi nhuận trước thuế đạt 4,491 / 5,000 tỷ đồng kế hoạch đưa ra - đạt 89,82%.

Và dự kiến chia cổ tức cho các cổ đông là 10 % / 10% kế hoạch đưa ra – đạt 100 %. Với thành tích trên công ty đã được Bộ Công Thương tặng bằng khen Doanh Nghiệp xuất khẩu có uy tín 2011.

2.5 - Các hoạt động khác :

2.5.1 Hoat động quản lý tài chánh - thống kê :

Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ quản lý và báo cáo tài chánh với nhà nước, quản lý vốn chặt chẽ để không bị thất thoát. Hàng tháng, hàng quý đều có báo cáo gửi các cấp chủ quản, cơ quan quản lý cấp trên đúng hạn và kịp thời, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước. Là đơn vị điển hình đã được Tổng công ty cổ phần Điện Tử & Tin học VN , Cục Thống kê TP,HCM tuyên dương thực hiện tốt các chế độ báo cáo đầy đủ và đúng hạn trong năm 2011. Công ty cũng thường xuyên thực hiện nghiêm túc các báo cáo tài chánh định kỳ cho Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và phân công người theo dõi diễn biến cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết & giao dịch trên sàn chứng khoán Hà Nội để nắm bắt thông tin và kịp thời xử lý cho phù hợp.

2.5.2 Công tác – lao động - tiền lương :

Trong năm 2011, công ty đã có cải tiến và thực hiện chính sách tiền lương mới : tính toán đơn giá gia công mới dựa trên thời gian hao phí – Standard Time & đơn giá tiền lương lao động – Labor Cost để từng bước áp dụng cho các phân xưởng sản xuất đang hưởng chế độ khoán sản phẩm, cải tiến chế độ khen thưởng hàng tháng cho các cá nhân và đơn vị đã có nhiều nỗ lực đem lại hiệu quả thiết thực cho đơn vị và cho công ty.

Thực hiện chế độ bồi dưỡng cho CBCNV đã giới thiệu công nhân mới cho công ty đã thực sự hỗ trợ và đem lại sự thành công cho công tác nhân sự trong điều kiện khủng hoảng và khan hiếm nguồn nhân lực hiện nay.

Năm 2011 : tình hình nhân sự tăng giảm như sau :

→ tăng 203 người. → giảm 213 người. Trong đó có 04 người về hưu theo chế độ.

Số lao động đầu năm:714 người. Bình quân trong năm 720. Cuối năm:720 người.

2.5.3 Khoa học công nghệ :

Công ty luôn coi trọng chất lượng sản phẩm, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động, thực hành tiết kiệm trong sản xuất như : tiết kiệm vật tư, điện, nước, lao động sống, giảm thiểu tối đa các chi phí ẩn trong sản xuất...là những vấn đề luôn được quan tâm thực hiện tại Công ty.

Hàng năm công ty đều có tổng kết, xem xét biểu dương các đơn vị thực hiện tốt phong trào tiết kiệm.Trong năm 2011, Hội đồng sáng kiến Công ty đã xét và công nhận 08 giải pháp sáng kiến cải tiến – hợp lý hóa sản xuất, điển hình như : cải tiến gá đo thông số Impulse, thiết bị đo chéo dây và cài thêm thông số X khi đo Inductance cho các sản phẩm Choke Coil, hợp lý hóa vị trí, giảm thời gian Set up Feeder để tăng hiệu suất trong quá trình sản xuất Board mạch điện tử trên thiết bị SMT Line ..

Đã cùng với khách hàng TDK Lambda (M) đưa vào sử dụng dây chuyền YAMAHA - SMT Line công nghệ mới để sản xuất bộ nguồn AL Serie - Power Supply phục vụ cho sản phẩm xuất khẩu với các tính năng ưu việt như : thời gian gắn linh kiện , kích thước linh kiện, kích thước board mạch, tiết kiệm điện năng ...

Thường xuyên quan tâm và chú trọng công tác đào tạo, nâng cao năng lực, và trình độ của CB-CNV, nhất là trình độ của cán bộ quản lý tại các phân xưởng sản xuất và cán bộ kỹ thuật. Duy trì và đưa vào hoạt động có nề nếp Tổ sản phẩm mới bao gồm các thành viên của Phòng Kỹ Thuật và phòng Kế hoạch vật tư để nghiên cứu, tìm kiếm các sản phẩm mới, khách hàng mới, nhằm tăng cường các sản phẩm hiện hữu và đẩy mạnh việc kinh doanh các sản phẩm điện - điện tử của công ty.

2.5.4 Công tác PCCC, vệ sinh an toàn lao động, xử lý ô nhiễm môi trường, an ninh trật tự tại đơn vị :

Công ty đã thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, đào tạo và tập huấn theo đúng định kỳ, trang bị đầy đủ các phương tiện & dụng cụ theo yêu cầu của đội PCCC quận Bình Thạnh và khu công nghiệp Hồ Nai như : hệ thống nước chữa cháy vách tường, hệ thống báo cháy tự động, bình chữa cháy tự động tại kho hoá chất, bình CO₂ , thang chuyên dùng, đặt biển báo lối chỉ dẫn thoát nạn ở các khu vực trong Công ty, nhằm đủ để đáp ứng tình trạng khẩn cấp khi có xảy ra sự cố.

Đảm bảo công tác vệ sinh an toàn lao động, mọi người lao động trong công ty đều được đào tạo về ATLĐ, Công ty đã thiết lập mạng lưới ATLĐ và Vệ Sinh Viên trong các tổ sản xuất, hàng năm đều tổ chức đào tạo & tập huấn.

Công ty đã tự xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý môi trường ISO-14000.

Về chăm sóc sức khỏe cho CB-CNV, theo định kỳ hàng năm, Công ty cũng đã lên kế hoạch tổ chức khám sức khỏe và bệnh nghề nghiệp, đồng thời có chế độ nghỉ an dưỡng tập trung hoặc tại chỗ nhằm bồi dưỡng sức khỏe cho CB-CNV trong Công ty.

Với phương châm “**An toàn mọi mặt, không để xảy ra cháy nổ, tai nạn lao động, mất mát tài sản**”, bằng sự quan tâm và hành động cụ thể của lãnh đạo Công ty, trong nhiều năm qua cũng như năm 2011 Công ty không để xảy ra tai nạn lao động, mất mát tài sản, cháy nổ .v.v... Công ty thường xuyên tổ chức cho người lao động học tập về an toàn lao động, quán triệt nâng cao ý thức phòng chống cháy nổ, bảo vệ tài sản Nhà nước và tài sản của công dân.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm :

3.1 Phát huy có hiệu quả việc đầu tư và sử dụng dây chuyền SMT Line hiệu YAMAMA để sản xuất gia công các sản phẩm bộ nguồn mới ALV/ALC series.

3.2 Ký được 02 Hợp đồng mới :

→ Hợp đồng số 05-11/BH-NIDEC ngày 20/07/2011 với NIDEC COPAL VN CO.,TLD tại khu chế xuất Tân Thuận về việc sản xuất gia công board mạch điện tử FPC ASSY / E31-099.

→ Hợp đồng số 108 HĐ/BH-KH ngày 30/11/2011 với công ty TNHH SÓNG ÂM THANH tại Thành phố HCM về việc sản xuất gia công boars mạch điện tử phục vụ cho các sản phẩm điện tử gia dụng.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai :

Năm 2012, theo dự báo thì nền kinh tế thế giới vẫn tăng trưởng rất thấp do tình trạng nợ công trầm trọng, hệ thống Ngân hàng mong manh, nhu cầu gắn kết lỏng lẻo và bị tê liệt trong chính sách, tình hình kinh tế vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp và khó lường... sẽ tác động tiêu cực đến tất cả các hoạt động kinh tế - xã hội, đặc biệt ảnh hưởng rất xấu đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Năm 2012 công ty Cổ phần Điện Tử Bình Hòa – VBH dự thảo kế hoạch SXKD như sau :

4.1- Mục tiêu năm 2012:

+ Phần đầu đạt thu nhập bình quân đầu người/tháng tối thiểu : 4.500.000 đồng.

+ Phần đầu đạt mức chia cổ tức cho các cổ đông tối thiểu : 10,50%.

4.2- Dự thảo kế hoạch SXKD 2011:

Nội dung	Năm 2011 (tỷ)	Dự kiến năm 2012	% so với 2011
Gía trị SXCN	279.330	288,082	103,13
Tổng Doanh Thu	106.924	110.680	103,51
Kim ngạch XK	USD 12,300,740	USD 12,800,000	104,06
Nộp ngân sách	9,695	10,000	103,14
Lợi nhuận trước thuế	4,491	4,650	103,54
Cổ tức tối thiểu	10,00 %	Tối thiểu 10,50 %	105,00
Thu nhập BQ/tháng	4.289.000	4,500,000	104,92

4.3 - Các biện pháp thực hiện :

Để đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu về dự thảo kế hoạch SXKD năm 2012 đã đề ra Công ty cần triển khai các biện pháp như sau:

1. Giữ vững và phát huy có hiệu quả việc hợp tác các khách hàng truyền thống trong nước và ngoài nước hiện nay, phấn đấu tìm thêm khách hàng mới để khai thác tối đa nguồn lực hiện hữu, nhằm tăng thêm thu nhập cho người lao động và lợi nhuận cho công ty.

2. Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức nhân sự cả 02 khối gián tiếp & trực tiếp sản xuất để thích ứng với tình hình mới hiện nay, đề ra các biện pháp hữu hiệu để ổn định nguồn nhân lực hiện tại, nghiên cứu cải tiến các chế độ, quy chế có nội dung phù hợp để đảm bảo việc tuyển dụng nguồn nhân lực đúng luật định, có hiệu quả và giảm thiểu tối đa chi phí trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động khi nghỉ việc.

3. Nghiên cứu cải tiến thường xuyên quy trình công nghệ sản xuất, tiếp tục duy trì các Tổ cải tiến chất lượng & phong trào thực hành 5S tại các đơn vị trực tiếp sản xuất, để giảm tỉ lệ vật tư tiêu hao, giảm tỉ lệ phế phẩm; đồng thời giữ vững chất lượng & số lượng của sản phẩm và đảm bảo đúng thời gian giao hàng với khách hàng. Khuyến khích và khen thưởng kịp thời để động viên phong trào ME – tích cực thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến và hợp lý hóa trong sản xuất.

4. Đầu tư thêm các thiết bị để tăng năng suất sản phẩm hợp tác với các khách hàng trong & ngoài nước, tích cực tìm kiếm các vệ tinh ở vùng lân cận TP.HCM để gia công lại các sản phẩm nhằm đảm bảo số lượng & tiến độ giao hàng, thực hành tiết kiệm tối đa nguồn lực : thường xuyên kiểm tra các bảng Định mức sử dụng vật tư và đề ra các chính sách thường tiết kiệm vật tư theo tỷ lệ % để động viên các đơn vị sản xuất tích cực hưởng ứng, từng bước gia tăng sử dụng nguyên liệu, linh kiện trong nước sản xuất.

5. Tích cực đẩy mạnh “ xuất khẩu tại chỗ “, duy trì, phát huy có hiệu quả “ Tổ sản phẩm mới ” đã được thành lập, phát huy lợi thế các khách hàng nội địa cũ và tìm thêm các khách hàng nội địa mới để nghiên cứu đưa ra thị trường nhiều sản phẩm về điện - điện tử công nghiệp, gia dụng, giải trí gia đình ; liên kết với các đơn vị thành viên trong Tổng công ty và Tổng công ty để hợp tác phát triển thêm các loại sản phẩm mới phục vụ cho các ngành công nghiệp điện tử & tin học .

6. Tiếp tục xem xét kỹ càng việc đầu tư công nghệ hiện đại – SMT line có BGA để đạt ngang trình độ công nghệ với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong nước và trong khu vực ASIAN nhằm phát triển các chủng loại Board mạch điện tử, mở rộng thêm thị trường xuất khẩu sang các nước khác, đặc biệt là thị trường tại Mỹ. Khai thác hiệu quả dây chuyền SMT – Line YAMAHA đã được đầu tư .

7. Khảo sát lại việc phân bổ mặt bằng, diện tích sử dụng tại các đơn vị trong công ty, nhằm tận dụng tối đa diện tích, mặt bằng hiện có; đồng thời tiếp tục mạnh dạn xử lý các vật tư, sản phẩm, thiết bị, máy móc, vật dụng... đã quá thời hạn, hết khấu hao hoặc không còn giá trị sử dụng đang tồn đọng tại các đơn vị trong công ty.

8. Hoàn thành công tác đào tạo theo phương pháp mới định kỳ hàng năm cho người lao động và chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo ISO – 9001 : 2008.

9. Tăng cường chương trình tiếp xúc thương mại với các đối tác nước ngoài thông qua các cuộc hội thảo, hội chợ... để tìm thêm các sản phẩm mới, khách hàng mới, nhằm đẩy mạnh việc xuất khẩu sản phẩm mang thương hiệu VBH ra thị trường nước ngoài.

10. Tiếp tục tìm nhà đầu tư để nhanh chóng khai thác có hiệu quả diện tích đất tại 204 Nơ Trang Long - quận Bình Thạnh – TP.HCM ... để xin lãnh đạo TP.Hồ Chí Minh phê duyệt quy hoạch 1/500.

5. Công bố những triển vọng kinh doanh & kế hoạch của DN trong thời gian tới .

5.1 Trong năm 2012 sẽ cố gắng hoàn thiện hơn nữa với khách hàng mới - công ty NIDEC COPAL VN CO.,TLD tại khu chế xuất Tân Thuận và công ty TNHH SÓNG ẦM

THANH tại Thành phố HCM về việc sản xuất gia công board mạch điện tử phục vụ cho các sản phẩm điện tử gia dụng và ngành công nghiệp điện tử.

5.2 Cố gắng làm tốt hàng mẫu với khách hàng mới TDK MALAYSIA để ký được Hợp đồng trong năm 2012, góp phần gia tăng kim ngạch và thị trường xuất khẩu mới cho công ty.

5.3 Phòng Kỹ Thuật & Nghiên cứu phát triển cùng với Tổ sản phẩm mới đang nghiên cứu để khai thác có hiệu quả dây chuyền SMT Line hiệu YAMAMA, trong đó chú trọng việc lắp ráp board mạch điện tử có BGA để đáp ứng yêu cầu của các khách hàng mới : đặc biệt là khách hàng Châu Âu và USA .

5.4 Nhanh chóng tìm nhà đầu tư mới đủ tiềm năng để nhanh chóng khai thác có hiệu quả diện tích đất tại 204 Nơ Trang Long - quận Bình Thạnh – TP.HCM ...để xin lãnh đạo TP.Hồ Chí Minh phê duyệt quy hoạch 1/500.

III - BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC :

1/ Báo cáo tài chính năm 2011 :

- Các chỉ tiêu quan trọng :

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán :

STT	CHỈ TIÊU	NĂM NAY
1	<u>BỐ TRÍ CƠ CẤU TÀI SẢN VÀ CƠ CẤU NGUỒN VỐN :</u>	
1.1	<u>Bố trí cơ cấu tài sản</u>	
-	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản (%)	17
-	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản (%)	83
1.2	<u>Bố trí cơ cấu nguồn vốn</u>	
-	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn (%)	6
-	Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn (%)	94
2	<u>KHẢ NĂNG THANH TỐAN :</u>	
2.1	Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	14.9
2.2	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	15.5
2.3	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0.5
2.4	Khả năng thanh toán nợ dài hạn (lần)	443
3	<u>TỶ SUẤT SINH LỜI :</u>	
3.1	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu	
-	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu (%)	4.3
-	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu (%)	3.5
3.2	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản	
-	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản (%)	8.1
-	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (%)	10
3.3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu (%)	11

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo :

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
A.TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		30.355.426.957	35.504.083.598
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	957.953.065	4.238.667.915
1.Tiền	111		957.953.065	4.238.667.915
2.Các khoản tương đương tiền	112			
II.Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
1.Đầu tư ngắn hạn	121			
2.Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư NH	129			
II.Các khoản phải thu	130		15.453.307.867	15.142.561.444
1.Phải thu khách hàng	131	4.2	11.263.075.273	11.241.192.110
2.Trả trước cho người bán	132	4.3	1.823.078.359	876.900.000
3.Các khoản phải thu khác	135	4.4	2.367.154.235	3.024.469.334
4.Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139			
III.Hàng tồn kho	140		13.770.312.738	15.725.838.784
1.Hàng tồn kho	141	4.5	14.061.745.965	15.725.838.784
2.Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(291.433.227)	
IV.Tài sản ngắn hạn khác	150		173.853.287	397.015.455
1.Chi phí trả trước ngắn hạn	151		58.936.380	63.651.669
2.Thuế GTGT được khấu trừ	152	4.13	114.916.907	325.863.786
3.Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154			
4.Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157			
5.Tài sản ngắn hạn khác	158			7.500.000

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
B.TÀI SẢN DÀI HẠN	200		6.203.875.198	8.043.886.000
II.Tài sản cố định	220		4.011.990.129	5.322.978.657
1.Tài sản cố định hữu hình	221		3.928.762.220	5.322.978.657
- Nguyên giá	222	4.6	23.463.605.509	25.469.376.862
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(19.534.843.289)	(20.146.398.205)
2.Tài sản cố định vô hình	227		0	0
- Nguyên giá	228	4.7	127.708.107	127.708.107
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(127.708.107)	(127.708.107)
3.Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		83.227.909	
III.Bất động sản đầu tư	240	4.8	975.173.364	1.432.331.134
- Nguyên giá	241		6.211.957.943	6.211.957.943
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(5.236.784.579)	(4.779.626.809)
IV.Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	4.9	956.500.000	956.500.000
1.Đầu tư vào công ty con	251		510.000.000	510.000.000
2.Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3.Đầu tư dài hạn khác	258		446.500.000	446.500.000
4.Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259			
III.Tài sản dài hạn khác	260		260.211.705	332.076.209
1.Chi phí trả trước dài hạn	261	4.10	260.211.705	332.076.209
2.Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3.Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		<u>36.559.302.155</u>	<u>43.547.969.598</u>

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
A. NỢ PHẢI TRẢ :	300		2.022.848.159	9.157.655.103
I. Nợ ngắn hạn	310		1.954.438.159	9.147.156.641
1. Vay và nợ ngắn hạn	311			
2. Phải trả người bán	312	4.11	61.000.000	6.859.176.245
3. Người mua trả tiền trước	313	4.12	204.891.278	1.261.509.550
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	4.13	456.187.308	793.174.796
5. Phải trả công nhân viên	315			
6. Chi phí phải trả	316			
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	4.14	1.012.445.628	215.743.275
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
9. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323	4.15	219.913.945	17.552.775
10. Giao dịch mua bán lại trái phiếu CP	327			
II. Nợ dài hạn	330		68.410.000	10.498.462
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333		68.410.000	10.000.000
4. Vay và nợ dài hạn	334			
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			498.462
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện	338			
9. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	339			
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		34.536.453.996	34.390.314.495
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.15	34.536.453.996	34.390.314.495
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		29.000.000.000	29.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.571.317.902	1.457.732.151
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		274.310.406	161.310.406
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		3.690.825.688	3.771.271.938
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	432			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		36.559.302.155	43.547.969.598

- Tổng số cổ phiếu là cổ phiếu phổ thông : 2.900.000 cổ phiếu
 Trong đó: - Nhà nước nắm giữ (51%) : 1.479.000 cổ phiếu
 - Cổ đông là CB-CNV & bên ngoài : (49%) : 1.421.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành : 1.421.000 cổ phiếu.
- Cổ tức : 1.000 đồng/01 cổ phiếu - Mệnh giá : 10.000đồng

2/ Những tiến bộ Công ty đạt được :

2.1/ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức , chính sách , quản lý :

- Hoạt động có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.
- Thành lập Ban ME – chuyên trách công tác kỹ thuật công nghệ có nhiệm vụ hỗ trợ các đơn vị trực tiếp sản xuất, nhằm đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến hợp lý hóa sản xuất, tăng năng suất lao động.
- Thành lập tổ 5S và duy trì hoạt động thường xuyên trong công ty, định kỳ hàng tháng các thành viên của tổ 5S sẽ kiểm tra các nội dung có liên quan : Sàng lọc - loại bỏ, Sắp xếp lại khu vực làm việc, Sạch sẽ - vệ sinh tại nơi làm việc, Sẵn sàng và Sẵn sàng : đã được các khách hàng nước ngoài đánh giá cao về phong trào 5S này.

2.2/ Các biện pháp kiểm soát :

- Có kế hoạch đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có tầm hiểu biết và lành nghề nhằm đáp ứng xu thế phát triển của thời đại công nghệ.
- Định kỳ hàng quý công ty có tổ chức buổi họp xem xét quản lý để tổng kết các chỉ tiêu đã thực hiện so với kế hoạch đã đề ra và đưa ra chỉ tiêu cho quý tiếp theo, trong đó bao gồm những nội dung cần phải cải tiến về công tác quản lý, sản xuất kinh doanh, năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm / dịch vụ, giao nhận hàng hóa ... để thỏa mãn tối đa các yêu cầu , các mong đợi của khách hàng .

3/ Kế hoạch phát triển trong tương lai :

- Đảm bảo và giữ vững các sản phẩm truyền thống đối với khách hàng trong nước và ngoài nước..
- Khai thác có hiệu quả dây chuyền SMT Line hiệu YAMAMA, trong đó chú trọng việc lắp ráp board mạch điện tử có BGA để đáp ứng yêu cầu của các khách hàng mới : đặc biệt là khách hàng Châu Âu và USA .

- Nghiên cứu và phát triển thêm các dòng sản phẩm mới mang tính tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.
- Nhanh chóng tìm nhà đầu tư mới đủ tiềm năng để nhanh chóng khai thác có hiệu quả diện tích đất tại 204 Nơ Trang Long - quận Bình Thạnh – TP.HCM ...để xin lãnh đạo TP.Hồ Chí Minh phê duyệt quy hoạch 1/500.

IV- BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN :

***- Kiểm toán độc lập :**

- Đơn vị kiểm toán độc lập :

Tên Công ty : **CÔNG TY TNHH BDO VIỆT NAM**

Địa chỉ : Cao ốc Indochina Park Tower - 04 Nguyễn Đình Chiểu - Lầu 02 -
Quận 01- TP. HCM

- Ý kiến kiểm toán độc lập :

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính gồm : Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa (gọi tắt là “Công ty”), được trình bày từ trang 4 đến trang 22 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này là thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc kế toán và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng quát Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

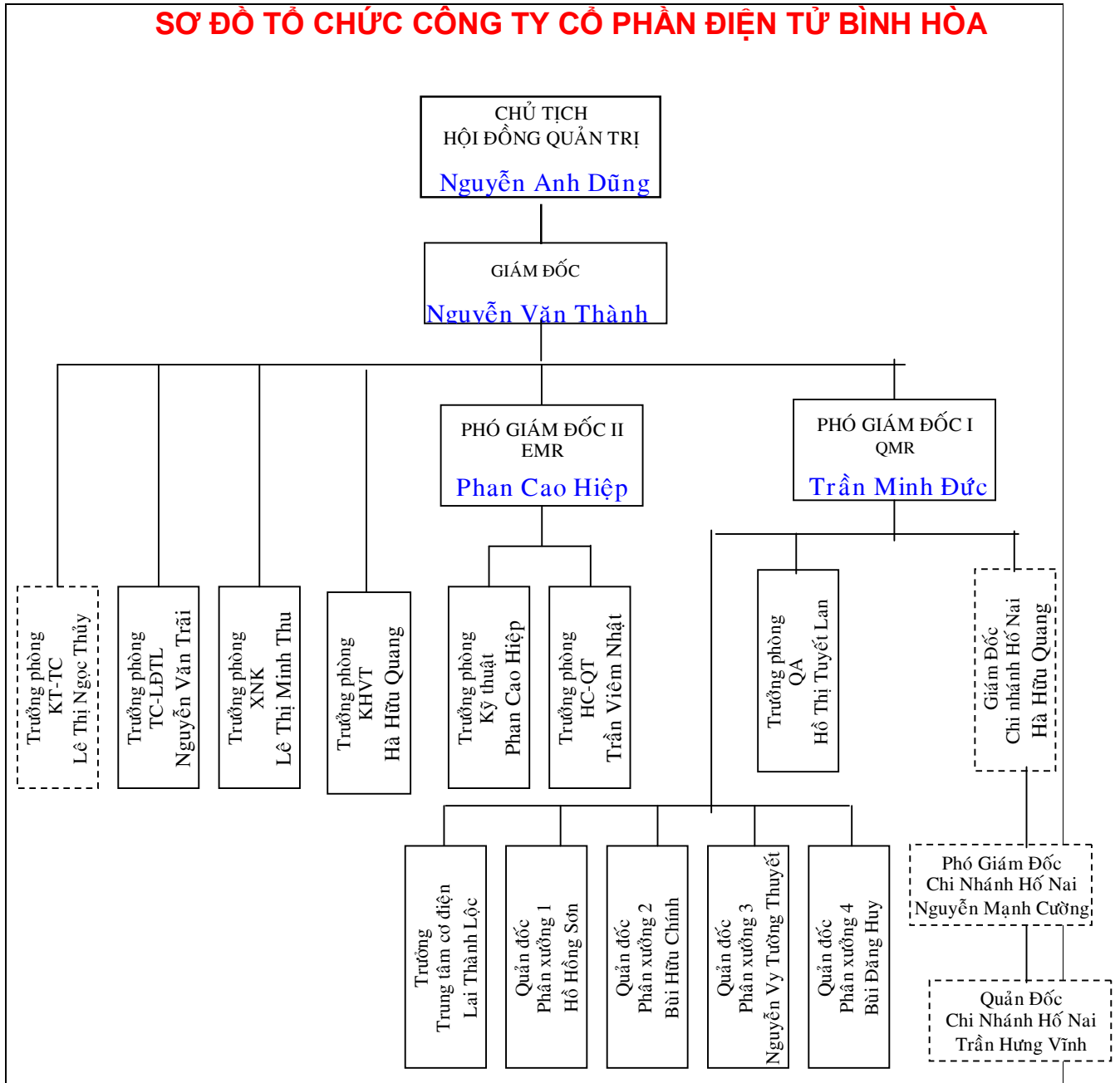
Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đính kèm theo đây, đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ

trong năm tài chính kết thúc vào cùng ngày của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

V. Tổ chức và nhân sự :

1. Cơ cấu tổ chức Công ty :



2. Tóm tắt lý lịch các cá nhân trong Ban Giám đốc :

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Trình độ		Ngoại ngữ	Quê quán	Nơi ở hiện tại
		Nam	Nữ		Học vấn	CM,KT NV			
1	Nguyễn Văn Thành	1959		GĐ UV. HĐQT	Tốt nghiệp Đại học	Cử nhân Kinh tế	Anh văn	TP.HCM	561/53 Lê Q. Định, P.1, GV
2	Trần Minh Đức	1958		PGĐ	Tốt nghiệp Đại học	Ngoại ngữ- Cơ khí	Anh văn	TP.HCM	386 Nguyễn Thái Sơn, P.5 GV, Tp.H CM
3	Phan Cao Hiệp	1958		PGĐ	Tốt nghiệp Đại học	Điện CN	Anh văn	Quảng Nam	2/15/30 Tầng Bạt Hồ- P.11- BT

3. Quyền lợi của Ban Giám Đốc :

- + Hệ số tiền lương căn bản được vận dụng xếp theo bảng lương do Nhà nước quy định tại NĐ205/2004/CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ và theo hạng doanh nghiệp và theo Quy chế lương của Công ty xây dựng.
- + Tiền thưởng được hưởng theo Quy chế thưởng chung của Công ty, không có chế độ thưởng riêng cho BGĐ .

4. Tổng số CB.CNV Công ty tính đến ngày 31/12/2011: 720 người - 100% người lao động đều được ký kết HĐLĐ và được hưởng chính sách tiền lương, tiền thưởng thỏa đáng đúng quy định của Nhà nước cũng như của Công ty, mọi quyền lợi về BHXH, BHYT, các quyền lợi khác theo quy định của Bộ Luật lao động.

5. Thay đổi thành viên HĐQT, BGĐ :

Ngày 28/05/2011 đã tổ chức Đại hội Cổ Đông thường niên năm 2011, bầu ra HĐQT & BKS nhiệm kỳ 2011 – 2015 gồm danh sách như sau :

- + HĐQT :**
- | | | |
|-------------------------|---------------|----------|
| 1. Ông NGUYỄN ANH DŨNG | Tỷ lệ 67,40% | CHỦ TỊCH |
| 2. Ông TRẦN THANH LƯU | Tỷ lệ 209,50% | |
| 3. Ông NGUYỄN VĂN THÀNH | Tỷ lệ 102,30% | |
| 4. Bà LÊ THỊ NGỌC THỦY | Tỷ lệ 138,30% | |

Ghi chú : Ông BÙI KIM KHÁCH bầu 03 lần đều không đạt tỷ lệ 65%.

- + BKS :**
- | | | |
|--------------------------|---------------|------------|
| 1. Bà TRẦN THỊ NGỌC THẢO | Tỷ lệ 145,60% | TRƯỞNG BAN |
| 2. Bà HÀ THỊ PHƯƠNG | Tỷ lệ 80,80% | |
| 3. Ông NGUYỄN VĂN TRÃI | Tỷ lệ 85,30% | |

VI. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY :

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát :

- HĐQT Công ty có 04 người, trong đó cơ cấu gồm 01 Chủ tịch HĐQT và 03 thành viên HĐQT. Số thành viên độc lập không điều hành : 02 người.
- HĐQT hoạt động theo Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm soát có 03 người, trong đó gồm 01 Trưởng ban kiểm soát và 02 thành viên. Hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều lệ Công ty.
- Hiện tại các thành viên HĐQT và BKS hưởng thù lao theo mức đã được cổ đông nhất trí biểu quyết thông qua tại Đại Hội CĐ thường niên ngày 28/05/2011 như sau :
 - + Chủ tịch HĐQT : 2.000.000đ/tháng.
 - + Thành viên HĐQT : 1.500.000đ/ng/tháng.
 - + Trưởng BKS : 1.500.000đ/tháng.
 - + Thành viên BKS : 1.300.000đ/ng/tháng..Tổng chi phí thù lao, thưởng cho HĐQT và BKS năm 2011 là : 163.300.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT
 - Trong số 04 thành viên HĐQT có tỷ lệ nắm cổ phần như sau :
 - + Có 02 thành viên - đại diện cổ phần chi phối của Nhà nước tại Công ty (1.479.000 cổ phiếu nắm giữ 51% vốn điều lệ).
 - + Có 01 thành viên đại diện cho một tổ chức bên ngoài đầu tư vào, sở hữu: 791.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ :27, 28% vốn điều lệ.
 - + Có 01 thành viên đại diện cho người lao động trong công ty, sở hữu 7.600 cổ phần chiếm tỷ lệ 0.26% vốn điều lệ
 - Trong năm, không có sự thay đổi về tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát ...

2. Các dữ liệu thống kê cổ đông :

2.1. Cổ đông trong nước :

a- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước:

- o Cổ đông Nhà nước : 1.479.000 cổ phiếu - Chiếm tỷ lệ : 51%
- o Cổ đông là CB-CNV : 224.000 cổ phiếu - Chiếm tỷ lệ : 7,73%
- o Cổ đông bên ngoài : 1.141.000 cổ phiếu - Chiếm tỷ lệ : 41,27%

b- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn :

HỌ & TÊN	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ	S LƯỢNG CP SH	TỶ LỆ CPSH
CÔNG TY CP ĐT ỨD CÔNG NGHỆ MỚI	148 Điện Biên Phủ - Q. BT – TP.HCM	Đầu tư xây dựng các công trình công nghiệp. chung cư, dân dụng....	791.100	27.28%

2.2. Cổ đông nước ngoài :

a - Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài :

- o Cổ đông nước ngoài : 51.900 cổ phiếu - Chiếm tỷ lệ : 1,8%

b - Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn :

HỌ & TÊN	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ	S LƯỢNG CP SH	TỶ LỆ CPSH
NEMIC LAMBDA Co.	1008 Toa Payoh North # 06-01/08 Singapore	Sản xuất bộ nguồn ổn áp(Converters DC-DC &DC-AC) và các loại biến thế (Transformers)	29.000	1%

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN THÀNH